

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LỤC NGẠN
TỈNH BẮC GIANG**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 101/2019/HNGĐ-ST

Ngày 22-11-2019

V/v: *Tranh chấp hôn nhân và gia đình*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NGẠN

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thái Sơn

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Tất Bấy; Ông Vũ Ngọc Côn.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Minh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân nhân dân huyện Lục Ngạn tham gia phiên tòa: Ông Trần Quang Ninh - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 320/2019/TLST-HNGĐ về việc "Tranh chấp Hôn nhân và Gia đình" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 101/2019/QĐXX-ST ngày 08 tháng 10 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 84/2019/QĐST-HNGĐ ngày 23/10/2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Tỷ Thị T**, sinh năm 1984 (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

Bị đơn: Anh **Đỗ Thế C**, sinh năm 1983 (Có mặt)

Đều trú tại: Thôn T, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện xin ly hôn đề ngày 26/7/2019 và những lời khai tiếp theo, nguyên đơn là chị Tỷ Thị T trình bày:

Chị kết hôn với anh Đỗ Thế C vào năm 2008, trước khi cưới hai bên được tự do tìm hiểu và thỏa thuận và được gia đình tổ chức cưới hỏi theo phong tục địa phương. Vợ chồng có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện L. Cưới xong vợ chồng ra ở riêng ngay, thời gian đầu vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc đến khoảng năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do anh C có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác, ngoài ra anh C còn thường xuyên chơi cờ bạc, nên vợ chồng thường xảy ra to tiếng, cãi vã nhau. Vợ chồng không quan hệ tình cảm từ năm 2017 đến nay. Đến nay chị

thấy mâu thuẫn vợ chồng đã rất trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, do vậy yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Đỗ Thế C.

- Về con chung: Vợ chồng có một con chung là Đỗ Thị Thúy H, sinh ngày 24/9/2009. Ly hôn nguyện vọng của chị được nuôi con, chị không yêu cầu anh C phải cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản, công nợ, ruộng canh tác: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

- Về án phí ly hôn: Chị T xin chịu toàn bộ án phí ly hôn.

Tại biên bản ghi lời khai ngày 30/7/2019 bị đơn là anh Đỗ Thế C trình bày: Anh và chị Tây Thị T kết hôn với nhau vào năm 2008, vợ chồng có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang. Sau ngày cưới vợ chồng ra ở riêng tại xã P, huyện L được 10 năm thì chuyển về thôn T, xã T ở. Trong quá trình chung sống với nhau vợ chồng có phát sinh một số mâu thuẫn (Anh nghi ngờ chị T có quan hệ với người đàn ông khác) dẫn đến vợ chồng thường xuyên xảy ra đánh cãi chửi nhau, chị T bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở được mấy tháng nay và vợ chồng không quan hệ tình cảm gì nữa. Nay chị T xin ly hôn thì quan điểm của anh vẫn mong muốn đoàn tụ với chị T để nuôi dạy con, anh không đồng ý ly hôn với chị T.

- Về con chung: Vợ chồng sinh được một người con chung là Đỗ Thị Thúy H, sinh ngày 24/9/2009. Nếu ly hôn nguyện vọng của anh là được nuôi con, không yêu cầu chị T phải cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản, công nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 30/7/2019 cháu Đỗ Thị Thúy H trình bày: Cháu là con của mẹ Tây Thị T và bố Đỗ Thế C. Hiện nay cháu đang học lớp 5 Trường tiểu học Q (xã Q, huyện L). Cháu có biết việc bố mẹ đang giải quyết ly hôn tại Tòa án, mong muốn của cháu là bố mẹ đoàn tụ để nuôi dạy cháu ăn học như các bạn. Nếu bố mẹ cháu phải ly hôn thì cháu mong muốn được ở với mẹ Tây Thị T.

Tại phiên tòa hôm nay chị Tây Thị T vắng mặt nhưng đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, theo đơn đề nghị xét xử vắng mặt chị T vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện xin ly hôn đối với anh Đỗ Thế C, giữ nguyên yêu cầu được nuôi con và các vấn đề khác đã khai trong hồ sơ vụ án.

Bị đơn anh Đỗ Thế C tại phiên tòa hôm nay nhất trí ly hôn với chị Tây Thị T, nhất trí để chị T nuôi con chung là Đỗ Thị Thúy H, sinh ngày 24/9/2009. Về phần tài sản công nợ không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về án phí nhất trí để chị T chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Tòa án trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án: Tòa án đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình thụ lý và giải quyết vụ án.

- Đối với việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử tại phiên tòa: Thẩm phán, các Hội thẩm nhân dân, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ quy định tại Điều 70, Điều 71, Điều 72 của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn vắng mặt nhưng đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng hình sự để tiếp tục đưa vụ án ra xét xử là đúng quy định của pháp luật.

- Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 9; Điều 51; Điều 56; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 28; Điều 35; Điều 39; Điều 271; Điều 273; Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, xử:

Về quan hệ vợ chồng: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Tẩy Thị T, cho chị Tẩy Thị T được ly hôn anh Đỗ Thế C.

Về con chung: Giao cho chị Tẩy Thị T là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung là Đỗ Thị Thúy H, sinh ngày 24/9/2009. Sau khi ly hôn anh Đỗ Thế C có quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

Về vấn đề cấp dưỡng, tài sản chung, công nợ, ruộng canh tác: Do đương sự không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra xem xét.

Về án phí: Áp dụng Điều 5, Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Chị Tẩy Thị T là nguyên đơn phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn, nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí chị T đã nộp theo biên lai thu số AA/2018/0005606 ngày 29 tháng 7 năm 2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lục Ngạn. Xác nhận chị Tẩy Thị T đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về trình tự, thủ tục tố tụng:

Chị Tẩy Thị T có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang giải quyết cho ly hôn với anh Đỗ Thế C. Nguyên đơn, bị đơn đều là người có địa chỉ cư trú tại Thôn Tân Trường, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang. Như vậy căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì tranh chấp này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang.

[2] Về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng:

Tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn là chị Tẩy Thị T vắng mặt nhưng chị T đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Tây Thị T và anh Đỗ Thế C kết hôn vào năm 2008, trước khi cưới có được tự do tìm hiểu, được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương và vợ chồng có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang. Như vậy đây là hôn nhân hợp pháp, đúng quy định của Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào những tài liệu, lời khai thu thập trong hồ sơ vụ án thì thấy thời gian đầu sau khi kết hôn, vợ chồng chị T – anh C chung sống hòa thuận, hạnh phúc. Nhưng đến đầu năm 2017 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, nghi ngờ lẫn nhau về vấn đề tình cảm. Tại biên bản lấy lời khai ngày 30/7/2019 anh Đỗ Thế C cũng thừa nhận mâu thuẫn vợ chồng là do chị T có lối sống không lành mạnh, anh nghĩ chị T có quan hệ tình cảm với người đàn ông khác. Quá trình giải quyết vụ án anh C không đồng ý ly hôn với chị T vì muốn níu kéo để vợ chồng cùng nhau nuôi dạy con, nhưng tại phiên tòa hôm nay anh C cũng nhất trí ly hôn với chị T vì thấy không thể chung sống được với chị T nữa.

Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị T – anh C là có thật vì thời gian vợ chồng sống ly thân đã lâu (từ năm 2017 đến nay), qua đó thể hiện mâu thuẫn đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy cần chấp nhận yêu cầu của chị Tây Thị T để giải quyết cho chị T và anh C được ly hôn là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[4] Về con chung: Chị Tây Thị T và anh Đỗ Thế C sinh được một người con chung là Đỗ Thị Thúy H, sinh ngày 24/9/2009. Hiện nay cháu H đang ở với chị T, cháu khỏe mạnh và phát triển bình thường, học hành đầy đủ. Mặt khác nguyện vọng của cháu H cũng muốn được ở với mẹ là chị T. Tại phiên tòa anh C cũng nhất trí để chị T nuôi con. Do vậy cần giao cho chị Tây Thị T là người trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc con chung Đỗ Thị Thúy H là phù hợp quy định của pháp luật và nguyện vọng của cháu H. Sau khi ly hôn anh C có quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

[5] Về vấn đề cấp dưỡng: Do đương sự không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6] Về tài sản chung, công nợ, ruộng canh tác: Do đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[7] Về án phí: Chị Tây Thị T là nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo: Đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 9; Điều 51; Điều 56; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Khoản 1 Điều 28; Điểm a khoản 1 Điều 35; Điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Khoản 1 Điều 227; Khoản 1 Điều 228; Điều 271; Điều 273; Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Tầy Thị T được ly hôn anh Đỗ Thế C.
2. Về con chung: Giao chị Tầy Thị T là người trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc con chung là Đỗ Thị Thúy H, sinh ngày 24/9/2009. Anh Đỗ Thế C không phải cấp dưỡng nuôi con cho chị Tầy Thị T.

Sau khi ly hôn anh C có quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3. Về án phí: Chị Tầy Thị T phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí chị T đã nộp theo biên lai số AA/2018/0005606 ngày 29 tháng 7 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lục Ngạn. Xác nhận chị Tầy Thị T đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo:

Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai.

Án xử công khai sơ thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Lục Ngạn;
- Chi cục THADS huyện Lục Ngạn;
- UBND xã T, huyện L;
- Công thông tin điện tử tòa án;
- Đương sự,
- Lưu HS, VP.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Thái Sơn